

# PHONG CÁCH NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT

(1 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Có được những hiểu biết khái quát về phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
- Biết vận dụng kiến thức về phong cách ngôn ngữ nghệ thuật vào việc đọc - hiểu văn bản và làm văn.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Để tìm hiểu phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, có thể có nhiều cách tiếp cận.

Thường gặp là cách tiếp cận dựa vào sự đối chiếu văn bản nghệ thuật với các loại văn bản khác : văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản chính luận, văn bản báo chí,... Theo cách tiếp cận này, nhiều nhà phong cách học đã nêu lên những đặc tính của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật như tính cấu trúc, tính hình tượng, tính cá thể hoá, tính cụ thể hoá,...

Các nhà lí luận văn học cũng có cách tiếp cận rất đáng chú ý : dựa vào thể loại của văn bản nghệ thuật để phát hiện đặc tính của ngôn ngữ văn xuôi nghệ thuật, ngôn ngữ thơ, ngôn ngữ kịch.

Dù tiếp cận theo cách nào thì điều mấu chốt là phải nhận thức rõ mục đích của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật : xây dựng tác phẩm văn học với chức năng thông báo – thẩm mĩ, mang dấu ấn riêng của người tạo lập văn bản. Các đặc điểm chung của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật mà SGK *Ngữ văn 10 Nâng cao* đưa ra chính là theo tinh thần ấy.

2. Để dạy bài *Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật*, GV cần xem bài *Những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt* (SGV *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập hai) và bài *Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ* (SGV *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một). Trong hai bài ấy, cần đặc biệt quan tâm tới luận điểm của Gia-cốp-xơn về chức năng nghệ thuật của ngôn ngữ.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. GV lên lớp theo trình tự các đề mục trong bài ở SGK. Cần lưu ý rằng, bài học ít đưa ra các ví dụ để minh hoạ vì đã có phần *Luyện tập* thực hiện công việc đó.

Do vậy, GV có thể sử dụng những văn liệu được dẫn ra trong phần *Luyện tập* làm ví dụ để minh họa cho nội dung bài học.

## 2. Gợi ý giải bài tập

**Bài tập 1** và **Bài tập 2** đều yêu cầu HS ghi nhớ khái niệm và những đặc điểm chung của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật vừa được học trong bài.

### **Bài tập 3**

a) Bài *Nhà nho vui cảnh nghèo* (Nguyễn Công Trứ)

Cần lưu ý :

– Cấu trúc văn bản (thể phú) với các yếu tố ngôn ngữ tập trung nói về đề tài xác định (tính thẩm mỹ của văn bản).

– Văn bản miêu tả khách quan về nhà cửa, cái ăn cái mặc, làm toát lên cái nghèo cùng cực và thái độ sống lạc quan của một nhà nho chân chính (tính đa nghĩa).

– Giọng điệu và tư thế của tác giả (dấu ấn riêng của tác giả).

b) Đoạn trích *Tràng giang* (Huy Cận)

Cần lưu ý :

– Nhà thơ Huy Cận cho biết, để có câu thơ cuối đoạn, tác giả trải qua bảy lần lựa chọn, biến đổi :

(1) *Một cánh bèo trôi đã lạc dòng.*

(2) *Một cánh bèo đơn lạc giữa dòng.*

(3) *Một chút bèo đơn lạnh giữa dòng.*

(4) *Một cánh bèo đơn lạnh giữa dòng.*

(5) *Một cánh bèo xanh lạc mấy dòng.*

(6) *Gỗ lạc rìng xa cuộn xiết dòng.*

(7) *Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

– *Củi một cành khô* là do cụm danh từ *một cành củi khô* đảo trật tự mà thành, cùng với những biện pháp tu từ khác được sử dụng như nhân hoá (*sóng buồn, thuyền về, nước sâu, củi lạc*),...

Những điều trên cho thấy tác giả hết sức quan tâm tới cấu trúc nội tại của đoạn thơ, làm cho đoạn thơ không phải chỉ nói về cảnh sắc tự nhiên (có sóng gợn, có con thuyền, có dòng nước) mà còn mang nặng nỗi buồn cô đơn vô định của thân phận con người giữa cuộc đời trôi nổi.